

Trường Trung Học Independence
Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học
Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2013–14
Công Bố trong Năm Học 2014–15

Theo luật tiểu bang, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC) muộn nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm. SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (Local Educational Agencies - LEAs) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Trách Nhiệm Giải Trình về Kiểm Soát tại Địa Phương (Local Control Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên hàng đầu của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các quy định SARC, xem Trang Web của SARC thuộc Bộ Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Xem bản SARC này trực tuyến tại các Trang Web của trường và/hoặc LEA.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Web của CDE LCFF tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

Về Trường Đây

Contact Information (Most Recent Year)

Thông Tin Liên Lạc của Trường	
Tên Trường	Trường Trung Học Independence
Đường Phố	1776 Educational Park Dr.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Zip	San Jose, CA, 95133-1703
Số Điện Thoại	408.928.9511
Hiệu Trưởng	Grettel Castro-Stanley
Địa Chỉ Thư Điện Tử	castrog@esuhsd.org
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường (County-District-School - CDS)	43694274330031

Thông Tin Liên Lạc Khu Học Chánh	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Học Khu	Chris D. Funk
Địa Chỉ Thư Điện Tử	funkc@esuhsd.org
Trang Web	www.esuhsd.org

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường – Năm Gần Nhất

Sứ mệnh của Trường Trung Học Independence là cung cấp một môi trường học tập được hỗ trợ giúp tất cả học sinh đạt được sự thành công trong học tập và cá nhân. Sứ mệnh này đạt được bằng cách cung cấp dịch vụ giáo dục tại lớp học chất lượng cao và chương trình đồ án môn học A-G đảm bảo rằng tất cả học sinh sẽ được chuẩn bị cho giáo dục cao đẳng đại học và các giáo dục sau trung học khác. Thời gian cộng tác phát triển nhân viên chú trọng nhiều vào việc thực thi đầy đủ các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung nhằm đảm bảo rằng các học sinh của chúng ta sẽ được chuẩn bị đầy đủ để sẵn sàng cho học bậc cao đẳng đại học và rằng tỷ lệ tốt nghiệp vốn đã cao của chúng ta sẽ tiếp tục tăng lên. Một loạt các chương trình dạy kèm sau giờ học (trợ cấp từ Goodwill), cải thiện toán học và giảng dạy được sắp xếp cá nhân để cung cấp trợ giúp thêm với mục đích là tất cả học sinh có thể học giỏi. Câu lạc bộ nghệ thuật biểu diễn, thể thao và nhiều câu lạc bộ học sinh khác cung cấp địa điểm hỗ trợ cho các học sinh để phát triển về mặt tinh thần, xã hội, tình cảm và thể chất. Các học sinh và phụ huynh có thể dễ dàng tìm các văn phòng cố vấn và hành chính mới của chúng tôi và đội ngũ nhân viên có thể cộng tác trong việc giúp đỡ các học sinh một cách hiệu quả và toàn diện hơn. Cũng nằm trong không gian văn phòng mới của chúng tôi là Phòng Khám Sức Khỏe Foothill, và trung tâm Sáng Kiến Học Sinh nơi nhiều học sinh nghiên cứu. I-Café mới nằm trong khu này quyên góp tiền cho Hội Học Sinh Liên Kết và cung cấp một nơi học sinh có thể thư giãn và học tập thoải mái cả trước và sau giờ học. Mọi thành viên trong đội ngũ nhân viên cố vấn và hành chính của chúng tôi cam kết giải quyết các nhu cầu của học sinh theo cách có lợi nhất. Các trung tâm dịch vụ hỗ trợ học sinh của chúng tôi cung cấp dịch vụ cố vấn tại chỗ cho các vấn đề không liên quan đến học tập nhằm giải quyết tất cả các vấn đề của học sinh. Kế Hoạch Hành Động WASC năm 2012-13 và Kế Hoạch Đơn năm 2014 vì Thành Tích của Học Sinh của chúng tôi giải quyết nhiều chương trình trong số các chương trình nêu trên một cách cụ thể hơn. Thông qua tất cả những điều này chúng tôi luôn ghi nhớ rằng chính sách của trường chúng tôi là chính sách không phân biệt đối xử dựa trên giới tính, tôn giáo, chủng tộc, nguồn gốc dân tộc, khuynh hướng tình dục hoặc tình trạng khuyết tật. Bằng những cách này chúng tôi cung cấp một môi trường vừa thử thách vừa nuôi dưỡng cho tất cả các học sinh.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Niên Khóa 2013–14)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 9	736
Lớp 10	749
Lớp 11	788
Lớp 12	781
Tổng Ghi Danh	3,054

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Niên Khóa 2013–14)

Nhóm	Phần Trăm trên Tổng Ghi Danh
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	2.7
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.2
Người Á Châu	38.9
Người Phi Luật Tân	19.0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	34.1
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	0.7
Người Da Trắng	3.7
Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc Hơn	0.8
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	61.3
Người Học Tiếng Anh	17.6
Học Sinh Khuyết Tật	8.4

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên Cơ Bản của Tiểu Bang (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích hợp và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2012-13	2013-14	2014-15	2014-15
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	123.4	128	117	949
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	.8	1	4	32
Giảng Dạy Ngoài Bộ Môn Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	2	5

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2012-13	2013-14	2014-15
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép	2	2	1
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép *	2	2	3
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	1	0	3

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Anh Ngữ Trái Phép.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Niên Khóa 2013-14)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính	
	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	96.49	3.51
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	96.57	3.43
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	95.73	4.27
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	98.84	1.16

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39% hoặc ít hơn.

Chất Lượng, Tính Cập Nhật, Tình Trạng Có Sẵn Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy – Năm Gần Đây Nhất

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 9 năm 2014

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Mới Đây Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Tập Đọc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả	Có	0%
Toán	Khoa Học Tổng Hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations” Holt 2001, 03, 04 Sinh Học – CK-12 ESUHSF Flexbook 2014 Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000, 02 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06	Có	0%
Khoa Học	Khoa Học Tổng Hợp 1 – “Spectrum Physical Approach/Science/Explorations” Holt 2001, 03, 04 Sinh Học – CK-12 ESUHSF Flexbook 2014 Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000, 02 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06	Có	0%
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Mỹ – “Magruder’s American Government” Prentice Hall 1997 Chính Phủ Mỹ – “We The People” Trung Tâm Giáo Dục Công Dân 2002 Kinh Tế Học – “Holt Economics” Holt 2003	Có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	Có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	Có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	Có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	Có	0%

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường – Năm Gần Đây Nhất

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Mặc dù khuôn viên chính của nhà trường được xây dựng vào năm 1976, hầu hết các tòa nhà đã được nâng cấp hoặc đang được nâng cấp.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Tòa nhà hành chính đã được chuyển từ Educational Park Drive sang hai tòa nhà N ở Bên Đại Lộ Jackson của khuôn viên trường, để thuận tiện cho cộng đồng và phụ huynh dễ vào hơn. Các dịch vụ hành chính, chăm sóc và y tế tập trung ở tòa nhà N-01. Tòa Nhà N-02 hiện tập trung vào dịch vụ tư vấn giáo dục, cung cấp nơi học sinh tìm kiếm trợ giúp từ Chủ Nhiệm Học Sinh và một nơi giảng dạy rộng rãi, đa năng có tên Trung Tâm Sáng Kiến Học Sinh.

Nhà Hát hiện đang được nâng cấp và dự kiến khai trương vào năm 2015. Phòng Nghệ Thuật sẽ nằm ở biệt thự cũ B mà cũng sẽ được nâng cấp vào năm 2016.

Trong năm học 2004-2006, các quỹ Dự Luật A (Biện Pháp A) và Dự Luật G (Biện Pháp G) của địa phương và quỹ dành cho tiểu bang đã được sử dụng để nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có. Công tác sửa lại phòng tập thể dục chính đã được hoàn tất. Ngoài ra, học khu đã nỗ lực nâng cấp và tuân thủ các yêu cầu của Tiêu Đề IV. Independence đã hoàn thành việc nâng cấp phòng thay đồ của học sinh nam và nữ, khiến những phòng này đáp ứng tiêu chuẩn của ADA và Tiêu Đề IV. Trong năm học 2011-13, với sự trợ giúp của ngân sách Dự Luật G (Sáng Kiến G) còn lại và ngân sách bổ sung từ Dự Luật E (Sáng Kiến E), bể lặn và đua mang tầm cỡ Olympic của chúng tôi đã được nâng cấp, bao gồm hệ thống lọc mới, ván lặn và thang ADA. Sân Vận Động Quốc Tế Jim Plunkett/Lee Evans được lát cỏ mới và lát lại đường đua. Bên cạnh đó, tất cả các sân chính đã được lát cỏ mới. Các dự án trong tương lai bao gồm khu quần thể nghệ thuật tạo hình mới, tòa nhà hành chính hiện đại và trung tâm nghệ thuật biểu diễn được nâng cấp. Công nghệ tiếp tục là tiêu điểm chính của Independence. Tiền sẽ được dùng để nâng cấp máy tính và bổ sung phòng thí nghiệm di động. Hiện nay toàn bộ khuôn viên trường đã dùng mạng không dây.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường – Năm Gần Đây Nhất

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường – Năm Gần Đây Nhất				
Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 7 năm 2014				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	[]	[]	[X]	Nhà Vệ Sinh Nam trong Khu Biệt Thự Tòa Nhà A & B: hạng mục được ghi chú nhưng không cung cấp chi tiết nào-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Tòa Nhà A1: các khu vực cần dịch vụ điều hòa nhiệt độ (A/C)-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Tòa Nhà M3: A/C không hoạt động ở M54-Công việc đã hoàn tất. Phòng Tập Thể Dục Chính tại Tòa Nhà P: không có A/C. Tòa nhà này chưa từng có A/C.-không cần có hành động nào.
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	[]	[]	[X]	Khu Liên Hợp Bóng Chày: sóc phá hoại nghiêm trọng-Người xử lý đã xử lý trường hợp này.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường – Năm Gần Đây Nhất
Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 7 năm 2014

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	[]	[]	[X]	Phòng Tập Thể Dục Chính tại Tòa Nhà P: gián-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Phòng Thay Đồ Nam tại Tòa Nhà Q, Phòng Thay Đồ Nữ tại Tòa Nhà R và Phòng Tập Thể Dục Nhỏ tại Tòa Nhà S: thấy có gián-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Khu Liên Hợp Sân (Phía Đông Bóng Chày, Bóng Đá, Phía Bắc Bóng Mềm): sóc phá hoại-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Cảnh Quan/Công Trình Hạ Tầng Cảnh Quan: sóc phá hoại-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Bãi Đỗ Xe, Sân Bóng Chuyên Bãi Biển, Phía Nam Khu Liên Hợp Bóng Mềm & Sân Vận Động: sóc phá hoại-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Sân Quần Vợt: hạng mục được ghi chú nhưng không cung cấp chi tiết nào- Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc.
Điện: Điện	[]	[X]	[]	Khu Liên Hợp Bóng Chày: hạng mục được ghi chú nhưng không cụ thể-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Nhà Vệ Sinh Nam trong Khu Biệt Thự Tòa Nhà A, B, C & D và Nhà Vệ Sinh Nữ trong Khu Biệt Thự Tòa Nhà A: máy sấy tay cần bảo dưỡng-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Tòa Nhà A1: Nhu cầu chung là cần sửa chữa đèn trong hộp nhỏ-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Khu Liên Hợp Sân (Phía Đông Bóng Chày, Bóng Đá, Phía Bắc Bóng Mềm): bảng điểm cần công tác/bảo trì điện-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Sân Vận Động: điện ở đường dây sân 50 không được kết nối-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Sân Quần Vợt: hạng mục được ghi chú nhưng không cung cấp chi tiết nào-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường – Năm Gần Đây Nhất

Năm và tháng dữ liệu được thu thập: Tháng 7 năm 2014

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Tốt	Được	Tồi	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	[]	[X]	[]	Nhà Vệ Sinh Nam trong Khu Biệt Thự Tòa Nhà A, B, C & D: vòi nước cần bảo dưỡng-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Nhà Vệ Sinh Nữ trong Khu Biệt Thự Tòa Nhà A: hạng mục được ghi chú nhưng không cụ thể-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Tòa Nhà A1: nhà vệ sinh cần thay tấm phủ sàn-Hành động/chương trình-Địa điểm nộp yêu cầu M&O lên kế hoạch công việc. Tòa Nhà D1: Nhà vệ sinh D05/D06 cần thay tấm phủ sàn- Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Nhà Bếp Tòa Nhà L5: cần thay bồn cầu- Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Cảnh Quan/Công Trình Hạ Tầng Cảnh Quan: vòi nước uống cần bảo dưỡng-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Sân Quần Vợt: hạng mục được ghi chú nhưng không cung cấp chi tiết nào-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc.
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[]	[]	[X]	Nhà Vệ Sinh Nữ trong Khu Biệt Thự Tòa Nhà A: hạng mục được ghi chú nhưng không cung cấp chi tiết nào-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[X]	[]	[]	Không có báo cáo mục nào
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	[]	[]	[X]	Khu Liên Hợp Bóng Chày: vấn đề với sóc-xem các bề mặt bên trong. Tòa Nhà J: kính nhựa dẻo bị xước ở tất cả các cửa sổ (D)-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Phòng Tập Thể Dục Chính tại Tòa Nhà P: thiếu một số ghế ngồi/bộ phận trên chỗ ngồi ở khán đài không có mái che-chỗ ngồi ở khán đài không có mái che cần bảo dưỡng-sự an toàn-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc. Cảnh Quan/Công Trình Hạ Tầng Cảnh Quan: nhiều khu vực cần thay thế nhựa đường, thanh toán không công bằng-Hành động/kế hoạch-Địa điểm nộp yêu cầu công việc và M&O lên kế hoạch công việc.

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát – Năm Gần Đây Nhất

Đánh Giá Tổng Quát	Mẫu mực	Tốt	Được	Tồi
	[]	[]	[]	[X]

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Kết Quả Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Đánh giá trên toàn tiểu bang (tức là, Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California và chương trình kế tiếp là Chương Trình Thi và Báo Cáo theo Tiêu Chuẩn);
- Chỉ Số Thành Tích Học Tập; và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khóa kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California/ Kết Quả Thi và Báo Cáo theo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh ở Môn Khoa Học – So Sánh Ba Năm

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi (đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14
Khoa Học (các lớp 5, 8 và 10)	56	55	53	52	52	53	60	59	60

Ghi chú: Các bài đánh giá khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của California (CST), Thẩm Định Tu Chính của California (CMA), và Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác Của California (CAPA). Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Đánh Giá Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại Californiatho theo Nhóm Học Sinh ở Môn Khoa Học (Niên Khóa 2013–14)

Nhóm	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	53
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	53
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	53
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	
Người Á Châu	64
Người Phi Luật Tân	61
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	36
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	
Người Da Trắng	71
Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc Hơn	
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	46
Người Học Tiếng Anh	8
Học Sinh Khuyết Tật	16
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	

Ghi chú: Các bài đánh giá khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp 5, 8 và 10. Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi và Báo Cáo theo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi (đáp ứng hoặc vượt qua các tiêu chuẩn của tiểu bang)								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2010-11	2011-12	2012-13	2010-11	2011-12	2012-13	2010-11	2011-12	2012-13
Văn Chương Anh Ngữ	49	52	52	49	50	52	54	56	55
Toán	28	27	22	30	29	28	49	50	50
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	48	48	50	43	43	45	48	49	49

Ghi chú: Chương Trình STAR được thực hiện lần cuối vào năm học 2012-2013. Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Tập – So Sánh Ba Năm

Mức Xếp Hạng API	2010-11	2011-12	2012-13
Trên Toàn Tiểu Bang	6	6	5
Các Trường Tương Tự	3	4	4

Ghi chú: Trong năm 2014 và những năm tiếp theo, bảng xếp hạng trường học toàn tiểu bang và các trường tương tự sẽ không còn được đánh giá nữa.

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Tập Theo Nhóm Học Sinh – So Sánh Ba Năm

Nhóm	Thay Đổi API Thực Tế		
	2010-11	2011-12	2012-13
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	7	3	-8
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi			
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản			
Người Á Châu	10	-6	-5
Người Phi Luật Tân	11	11	-31
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	-18	9	7
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái			
Người da trắng			
Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc			
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	9	2	-5
Người Học Tiếng Anh	1	15	-50
Học Sinh Khuyết Tật			57

Ghi chú: "N/D" có nghĩa là không có dữ liệu có sẵn để cho CDE hoặc LEA báo cáo. "B" có nghĩa là nhà trường đã không có API Căn Bản hợp lệ và không có thông tin về Tăng Trưởng hoặc mục tiêu. "C" có nghĩa là nhà trường đã có những thay đổi đáng kể về nhân khẩu và không có thông tin về Tăng Trưởng hoặc mục tiêu.

Chương Trình Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Niên Khóa 2013–14)

Trường Trung Học Independence của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho thế giới công việc. Các khóa dạy nghề (CTE) này dành cho toàn thể học sinh. Ngoài các khóa do Independence cung cấp, học sinh trung học năm ba và năm cuối còn có cơ hội tham gia vào Trung Tâm Nghề Nghiệp Trung Tâm của Hạt (CCOC) và ROP. Các chương trình do Independence cung cấp thuộc lĩnh vực: Tài Chính và Kinh Doanh, Công Nghệ Thông Tin, Học Viện Sư Phạm, Công Nghệ Ô Tô, Học Viện Điện Tử và Nghề Mộc. Với trọng tâm là các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung, giáo dục Cao Đẳng Đại Học đến Nghề Nghiệp được chú trọng mạnh mẽ.

Tham Gia Học Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Niên Khóa 2013–14)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia CTE	886
Phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	95%
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ sở giáo dục sau trung học cơ sở	33%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào Trường Đại Học California (University of California) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University)

Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU 2013-14	78.90
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU 2012–13	44.11

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Các Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Các Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong các môn Anh Ngữ, toán và thể dục.

Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học California dành cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp Mười - So Sánh Ba Năm (nếu thích hợp)

Môn Học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14
Văn Chương Anh ngữ	52	52	54	54	56	50	56	57	56
Toán	60	60	63	61	63	56	58	60	62

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Thi Tốt Nghiệp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh(Niên Khóa 2013–14) (nếu thích hợp)

Nhóm	Văn Chương Anh Ngữ			Toán		
	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	45	23	32	38	33	30
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	46	23	31	37	38	25
Nam	51	23	25	40	35	25
Nữ	40	23	37	35	40	25
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	63	26	11	45	55	
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa						
Người Á Châu	35	24	41	17	38	44
Người Phi Luật Tân	35	23	42	33	46	20
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	63	22	15	59	30	11
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương						

Nhóm	Văn Chương Anh Ngữ			Toán		
	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi	Phần Trăm Kém	Phần Trăm Khá	Phần Trăm Giỏi
Người Da Trắng	31	31	38	28	41	31
Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc Tộc Hơn						
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	53	22	25	41	39	20
Người Học Tiếng Anh	98	2		77	19	3
Học Sinh Khuyết Tật	95	3	2	84	13	3
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân						

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2013–14)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn Trên Sáu Tiêu	Năm Trên Sáu Tiêu	Sáu Trên Sáu Tiêu
9	13.5	32.7	32.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh – Năm Gần Đây Nhất

Trung Tâm Phụ Huynh của chúng tôi thúc đẩy quan hệ cộng tác giữa học sinh, gia đình và nhà trường. Trung tâm cung cấp các nguồn lực và hội thảo hàng tháng cho phụ huynh và người giám hộ nhằm đảm bảo thành tích học tập và thành công ở trường và trong cuộc sống. Các phụ huynh được mời tham gia Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh (ELAC) và Hội Đồng Nhà Trường (SSC). Bằng các cách này, phụ huynh có thể tác động đến chính sách của trường và việc sử dụng các quỹ công theo các cách tác động tích cực nhất đến con em họ. SSC họp tại tòa nhà hành chính N vào 5:45, vào ngày Thứ Ba đầu tiên của mỗi tháng trong khi trường đang họp. Các thành viên bỏ phiếu được bầu hàng năm, và tất cả phụ huynh đều có thể tự đề cử và tranh cử, tuy nhiên các cuộc họp là công khai với công chúng và các thảo luận công khai được khuyến khích. Chúng tôi luôn tìm kiếm cách tăng các cách để phụ huynh tham gia và chúng tôi rất mong được lắng nghe bất kỳ phụ huynh nào muốn có vai trò lớn hơn trong việc giáo dục con em họ.

Chuyên Gia phụ trách sự Tham Gia của Cộng Đồng và Phụ Huynh, Maggie Rodriguez rất mong thu hút sự tham gia của phụ huynh, đảm bảo truy cập trực tuyến vào SchoolLoop, và tăng sự tham gia của phụ huynh theo cách ảnh hưởng tích cực đến các học sinh. Có thể gửi email cho cô đến địa chỉ Rodriguezm@esuhsd.org, hoặc gọi theo số (408) 928-9541.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh – Năm Gần Đây Nhất

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ Lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ lệ Bỏ học và Tỷ lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Số	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2010-11	2011-12	2012-13	2010-11	2011-12	2012-13	2010-11	2011-12	2012-13
Tỷ Lệ Bỏ Học	15.0	13.3	10.4	17.4	14.8	13.5	14.7	13.1	11.4
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	81.90	81.43	85.85	77.13	80.11	81.95	77.14	78.87	80.44

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học– Khóa Tốt Nghiệp 2013

Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2013		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh	81.73	82.21	84.56
Người Mỹ Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	80.95	79.72	75.90
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	100.00	62.96	77.82
Người Á Châu	90.36	92.55	92.94
Người Phi Luật Tân	92.35	90.53	92.20
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	58.95	73.24	80.83
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người Đảo Thái Bình Dương	83.33	86.67	84.06
Người Da Trắng	92.31	88.08	90.15
Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc Hơn	0.00	88.46	89.03
Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	78.23	75.66	82.58
Người Học Tiếng Anh	53.29	55.53	53.68
Học Sinh Khuyết Tật	58.46	59.46	60.31

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp các thông tin sau đây liên quan đến Ưu Tiên của Tiểu Bang về Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học

Tỷ lệ*	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14	2011-12	2012-13	2013-14
Đình Chỉ Học Tập	8.3	4.6	5.2	5.4	4.2	4.5	5.7	5.1	4.4
Đuổi Học	0.3	0.1	0.2	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học – Năm Gần Đây Nhất

Independence có một chương trình an toàn rất chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình này cũng nêu các mục tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Chương Trình An Toàn được xây dựng bởi Ủy Ban An Toàn Independence và xem xét bởi Ủy Ban An Toàn của Học Khu trước khi được gửi đến Hội Đồng Quản Trị của Học Khu Trung Học East Side Union để áp dụng. Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Khi cần, cảnh báo an toàn sẽ được chia sẻ với tất cả nhân viên trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các cuộc huấn luyện cần thiết đều được lên lịch và hoàn tất và kết quả được thông báo cho tất cả các nhân viên

Ủy Ban An Toàn của Independence họp mặt hàng tháng để xem xét các dữ liệu an toàn và thảo luận các giải pháp đối với các vấn đề an toàn có thể xảy ra. Ủy ban đánh giá sự tiến bộ theo các mục tiêu hàng năm và quyết định các mục tiêu cho năm tiếp theo. Các Mục Tiêu An Toàn của năm 2013-2014 đã được xem xét và đánh giá vào tháng 5 năm 2014. Các mục tiêu hiện nay được xem xét hàng tháng với đánh giá cuối cùng được xem xét vào mùa hè năm 2014 bởi Hội Đồng Quản Trị Học Khu Trung Học East Side Union.

Các Mục Tiêu của Chương Trình An Toàn năm 2013-2014 dành cho Trường Trung Học Independence bao gồm:

- 1: Đào tạo nhân viên về ngăn ngừa hành vi bắt nạt.
- 2: Bài học Chống Bắt nạt trong toàn trường.
- 3: Cung cấp và theo dõi đường dây nóng về lời khuyên ẩn danh và báo cáo cơ chế báo cáo trên trang web của trường.
- 4: Tăng cường giám sát ở các khu vực trong khuôn viên trường mà hành vi bắt nạt có khả năng xảy ra.

D. Các Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu Tổng Quát và theo Chỉ Tiêu (Niên Khóa 2013–14)

Chỉ Tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	No	No
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia – Văn Chương Anh Ngữ	Yes	No
Đạt Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Đạt Mức Phần Trăm Khá – Văn Chương Anh Ngữ	No	No
Đạt Mức Phần Trăm Khá - Toán	No	No
Đạt Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	Yes	Yes

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2014–15)

Chỉ Số	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2007-2008	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình*	Year 5	Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	---	16
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	---	84.2

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

* DW miễn trừ xác định chỉ ra rằng tình trạng PI của trường được chuyển sang từ năm trước đó theo sự linh hoạt được cho phép thông qua quy trình miễn trừ của liên bang..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh Trong Lớp (Trung Học Cơ Sở)

Môn Học	2011-12			2012-13			2013-14					
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Anh Ngữ	28	27	58	51	27	29	52	58	29	18	34	67
Toán	27.7	29	24	60	28	28	18	66	29	26	14	65
Khoa Học	31.2	9	17	58	31	10	30	60	31	12	13	66
Khoa Học Xã Hội	31.5	10	13	57	29	18	21	62	30	15	8	70

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, chi tiết này được báo cáo theo môn học thay vì theo cấp lớp.

Các Cố Vấn Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác (Niên Khóa 2013–14)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân về Trường	Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	4	782
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	---
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (nhân viên thư viện)	.25	---
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	0	---
Nhà Tâm Lý Học	0	---
Nhân Viên Xã Hội	0	---
Y Tá	0	---
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0	---
Chuyên Gia Nguồn Thông Tin (không giảng dạy)	0	---
Nhân Viên Khác	0	---

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2012–13)

Cấp	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$6,832	\$1,162	\$5,670	\$78,466
Khu Học Chánh	---	---	\$5,722	\$76,437
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Khu Học Chánh	---	---	-0.9	0.9
Tiểu Bang	---	---	\$4,690	\$72,276
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Trường và Tiểu Bang	---	---	2.4	9.6

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2013–14)

Ngân sách của trường đến từ chính quyền tiểu bang hoặc liên bang. Ngân sách của từng trường được tạo ra để giải quyết một số nhu cầu của học sinh và được dựa trên pháp chế đã được thông qua để giải quyết nhu cầu đó. Ví dụ: Tiêu Đề I được dự kiến sẽ giúp đỡ tác động của nghèo đói bằng cách hỗ trợ thêm việc học tập của họ. Tiêu Đề III được dự kiến sẽ hỗ trợ thành tích của những Người Học Tiếng Anh và học sinh nhập cư. Mỗi ngân sách dành cho một mục đích cụ thể có một công thức để quyết định cách phân bổ. Một số phân bổ theo sự ghi danh (CBEDS) và một số theo đặc tính của học sinh (liệu chúng có nhận được bữa trưa miễn phí hoặc giảm giá hay không hay liệu chúng có phải là Người Học Tiếng Anh hay không). Cách phân bổ những ngân sách này ở cấp trường được xác định trong Kế Hoạch Riêng dành cho Thành Tích của Học Sinh được thông qua ban đầu bởi Hội Đồng Nhà Trường và cuối cùng bởi Hội Đồng Quản Trị.

Independence nhận được:

Ngân Sách Tiêu Đề 1– Những khoản tiền này được dùng để đảm bảo tất cả học sinh có cơ hội công bằng, bình đẳng và đáng kể nhằm tiếp thu một nền giáo dục chất lượng cao và ít nhất đạt được sự thành thạo.

Ngân Sách Viện Trợ liên quan đến Tác Động Kinh Tế [EIA] - Ngân sách này được dùng để hỗ trợ các chương trình và dịch vụ bổ sung dành cho những người học Tiếng Anh và các học sinh chịu thiệt thòi về kinh tế,

Bằng những ngân sách này, các chương trình sau đang được tài trợ:

Chương Trình Đọc 180

Chương trình hỗ trợ Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học của California [CAHSEE] đối với Môn Toán và Các Môn Luyện Tiếng Anh nhằm bao gồm các dịch vụ tư vấn.

Chương trình Cải Thiện Môn Toán tập trung vào các học sinh vượt qua môn Đại Số 1

Chương Trình Tư Vấn Bổ Sung dành cho học sinh lớp 9, những Người Học Tiếng Anh [ELL] và những học sinh có nguy cơ Trung Tâm bài tập về nhà/gia sư

Chương trình AVID

Nhóm Đa Dịch Vụ cung cấp nhiều dịch vụ tư vấn trực tiếp cho học sinh và phụ huynh cũng như giới thiệu tới các cơ quan dịch vụ xã hội của Hạt Santa Clara

tư vấn học tập chú trọng vào các học sinh tiêu đề Avid, Eld và Tiêu Đề Một của chúng tôi. Tiền đã được phân bổ để mua máy tính cho học sinh và các công nghệ liên quan (bảng thông minh, camera tài liệu, iPad, v.v.) mà sẽ được học sinh sử dụng hoặc trực tiếp cho học sinh. Các giai đoạn nguồn lực bổ sung cho việc đào tạo giảng dạy để có lợi cho học sinh cũng được thực hiện.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Năm Tài Khóa 2012–13)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành cho Các Khu Học Chánh Trong Cùng Một Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$47,104	\$42,957
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$74,444	\$69,613
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$95,445	\$89,407
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$0	
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$0	\$120,526
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$128,614	\$129,506
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$235,000	\$207,044
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	39	37
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương cho Nhân Viên Hành Chánh	4	5

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2013–14)

Môn Học	Số Khóa Học AP Được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học AP
Tin Học		---
Anh Ngữ	5	---
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		---
Ngoại Ngữ	6	---
Toán	10	---
Khoa Học	9	---
Khoa Học Xã Hội	12	---
Tất cả các khóa học	42	0.5

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có học sinh đăng ký học.

Phát Triển Nghiệp Vụ – Ba Năm Gần Đây Nhất

Nhóm Phát Triển Chuyên Môn của Trường Trung Học Independence đang làm việc theo hướng tăng tính nghiêm ngặt trong công tác giảng dạy với ba trọng tâm; kỹ năng đọc, kỹ năng viết và áp dụng công nghệ để hỗ trợ việc thực hiện các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung. Chúng tôi đã xây dựng một tuyên bố về sứ mệnh và tầm nhìn với vai trò là một trường học và cho mỗi phòng ban. Với vai trò là một trường học, chúng tôi đang thể hiện cách chúng tôi giáo dục các học sinh của mình bằng cách thực hiện các chuyển đổi trong các giảng dạy. Để hỗ trợ các nhân viên của mình, chúng tôi đang lên kế hoạch cho các chương trình đào tạo cho việc Giảng Dạy Dựa Trên Dữ Liệu, Lập Bản Đồ Hướng Đến Sau Này, Chiến Lược Học Tập Hợp Tác, kỹ thuật truy vấn/đặt câu hỏi, Phát Triển Chuyên Mục Nghiêm Ngặt và Chiến Lược Không Lựa Chọn. Thời Gian cũng được phân bổ cho các nhân viên để tạo và thực hành các bài học tối thiểu ở độ chính xác mức 3 của Chiều Sâu Kiến Thức của Webb. Để tham khảo, chúng tôi sử dụng Ma Trận Độ Chính Xác Nhận Thức Hess vì nó đề cập đến nguyên tắc phân loại Blooms và Chiều Sâu Kiến Thức của Webb.